

quản đốc, lò trưởng, tăng trưởng, ca trưởng; đốc công, đội trưởng và các chức danh tương đương, được hưởng bằng tiêu chuẩn thực phẩm của công nhân mỏ lộ thiên hoặc hầm lò.

b) Công nhân chống lò chợ vi sắt, công nhân lò đá, công nhân lò giồng được hưởng tiêu chuẩn thực phẩm của công nhân đi lò nhanh.

Điều 2. — Bộ Lao động bàn với Bộ Nội thương và các ngành liên quan quy định cụ thể và hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1971.

Hà-nội, ngày 7 tháng 7 năm 1971

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

ĐỖ MƯỜI

CHỈ THỊ số 2546-VP7 ngày 10-8-1971
về việc sửa đổi mức trợ cấp nhà
ăn tập thể.

Để bảo đảm chi phí quản lý nhà ăn tập thể, Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi mức trợ cấp nhà ăn tập thể như sau :

1. Mức trợ cấp của Nhà nước cho công nhân viên chức, học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp và học sinh các trường lớp công nhân học nghề, ăn tại các nhà ăn tập thể trước đây quy định 1 đồng 8/một người/một tháng (chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 127-TTg ngày 1-4-1961) kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1971 được nâng lên 2 đồng 8 hoặc 3 đồng/một người/một tháng, tùy theo từng khu vực, theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nội thương.

Ngoài khoản trợ cấp của Nhà nước, các nhà ăn tập thể vẫn được trích 5% trong số tiền ăn hàng tháng của người ăn (trừ học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp và học sinh công nhân học nghề) dùng làm chi phí quản lý.

2. Công nhân, viên chức ăn tại các quán ăn đường phố như tổ hợp tác, tổ phục vụ cũng được Nhà nước trợ cấp; các quán ăn này phải được phép đăng ký nấu cơm tháng và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ngành nội thương.

Những người trong gia đình công nhân, viên chức, gồm bố, mẹ (nếu mất sức lao động) và con (nếu chưa đến tuổi lao động) hiện nay đang ăn ở nhà ăn tập thể tạm thời vẫn đóng 1 đồng/một người/một tháng như hiện nay (không kể khoản trích 5% trong số tiền ăn hàng tháng); phần

còn thiếu theo định mức trợ cấp trên đây thì ngân sách Nhà nước cấp bù.

3. Khoản trợ cấp của Nhà nước, cộng với khoản đóng góp của người ăn như nói ở điểm 1 đủ bảo đảm chi phí quản lý nhà ăn tập thể.

Các nhà ăn tập thể phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và tinh thần phục vụ, đảm bảo ăn uống tốt cho cán bộ, công nhân và học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp, học sinh công nhân học nghề; cải tiến quản lý nhà ăn để lấy thu bù chi, kinh doanh phục vụ không lấy lãi và không được phép lỗ vốn; phải xếp lương nhân viên nhà ăn theo đúng thang lương chung của Nhà nước đã ban hành.

4. Bộ Nội thương và các ngành, các cấp tăng cường lãnh đạo và quản lý các nhà ăn tập thể để bảo đảm ăn uống tốt cho cán bộ, công nhân và học sinh.

Bộ Nội thương cùng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành các quy định trên đây.

Hà-nội, ngày 10 tháng 8 năm 1971

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 12-LĐ/TT ngày 9-8-1971
hướng dẫn việc cấp áo quần lao
động cho công nhân, lao động xây
dựng cơ bản.

Ngày 9 tháng 6 năm 1971, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 163-TTg cấp cho công nhân, lao động phổ thông trên các công trường xây dựng cơ bản một bộ áo quần lao động không phải trả tiền. Để việc may, cấp phát, sử dụng được thống nhất, Bộ Lao động hướng dẫn thêm một số điểm như sau :

1. Quy cách may và loại vải may :

— Áo, quần lao động may theo kiểu giản dị tiện lợi khi làm việc (áo may kiểu bờ-lu-dông đơn giản, có 2 túi trên có nắp, tay thẳng có khuy cúc cài cửa tay; quần may kiểu quần ta (quần bà ba, ống rộng vừa và có khuy cúc cài ở ống).

— Vải loại dày, chắc sợi, màu xanh, ghi, hoặc màu có úa.

2. Đối tượng và phạm vi cấp phát:

Tất cả công nhân, lao động phổ thông làm công việc xây dựng cơ bản và sản xuất vật liệu xây dựng ở các công trường dân dụng, công nghiệp, cầu đường, đê đập, sửa chữa duy tu dưỡng lộ thuộc Nhà nước quản lý, kể cả người làm lao động nghĩa vụ dài ngày (làm từ 6 tháng trở lên); không kể lực lượng thuê mượn tạm thời.

Các đối tượng trên nếu trước đây mới được thêm 2 mét phiếu vải thì nay được cấp thay bằng một bộ áo quần lao động; nếu đã được cấp một quần thì nay được cấp thêm một áo. Một số đối tượng do công việc thật cần thiết phải có áo quần lao động để thay đổi mà trước đây chưa được cấp, nếu khả năng cho phép, thì có thể cấp đợt đầu 2 bộ một lượt, sử dụng trong 24 tháng.

3. Trách nhiệm bảo quản:

Áo quần lao động, là tài sản của xí nghiệp, công trường, giao cho công nhân sử dụng, nên người được cấp phải có trách nhiệm giữ gìn cẩn thận, ai để hư hỏng, mất mát phải bồi thường. Đơn vị cấp phát phải quản lý chặt chẽ.

Đề nghị các ngành, các địa phương hướng dẫn cho các công trường kê khai số lượng, nam, nữ, cỡ và số quần áo, ký hợp đồng với thương nghiệp may để cấp cho công nhân và phổ biến cho công nhân biết những điều cần thiết về cấp phát, sử dụng theo quy định trong thông tư số 13-LĐ/TT ngày 9-6-1962 của Bộ Lao động.

Hà-nội, ngày 9 tháng 8 năm 1971

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN HỮU KHIẾU

BỘ NỘI VỤ VÀ BAN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

THÔNG TƯ số 8a-TT/LB ngày 22-6-1971 về vấn đề cán bộ, công nhân viên chức về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động về sinh sống ở nông thôn.

Hiện nay, cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động (gọi tắt là cán bộ hưu trí mất sức) về nông thôn ngày càng đông.

Nhiều anh chị em còn tương đối khỏe, đã tích cực tham gia phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, trực tiếp lao động sản xuất hoặc tham gia các khâu gián tiếp sản xuất trong hợp tác xã như làm thống kê kế hoạch, kế toán v.v... đã đóng góp phần đáng kể cho hợp tác xã.

Song cũng có nhiều anh chị em hưu trí, mất sức về địa phương còn khả năng lao động lại làm ăn riêng lẻ, thậm chí có người thuê mượn nhân công, tự ý phát nương làm rẫy để sản xuất, không nộp thuế, không làm nghĩa vụ với Nhà nước, làm ảnh hưởng không tốt đối với nhân dân, đến việc củng cố, tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Đối với những người có tham gia hợp tác xã do chưa có chính sách quy định cụ thể, nhiều nơi giải quyết chưa thỏa đáng, nên đã hạn chế mặt tích cực của anh chị em, không động viên được đông đảo cán bộ hưu trí, mất sức tham gia sản xuất và công tác trong hợp tác xã.

Đề tranh thủ sự đóng góp của anh chị em hưu trí, mất sức vào công việc của hợp tác xã, đồng thời cũng tạo điều kiện để anh chị em tham gia xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Bộ Nội vụ và Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp trung ương quy định một số chính sách như sau.

Cán bộ hưu trí, mất sức nghỉ việc về ở nông thôn cần sinh hoạt, học tập với nhân dân nơi cư trú và tùy theo tình hình sức khỏe và khả năng của mỗi người mà tham gia các mặt công tác thích hợp ở địa phương, phải gương mẫu chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những người còn khả năng lao động sản xuất nên xin vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoặc tham gia lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

Hợp tác xã nông nghiệp nên kết nạp anh chị em vào hợp tác xã nếu họ tự nguyện và có đủ điều kiện làm xã viên như Điều lệ hợp tác xã đã quy định.

Sau khi đã được công nhận là xã viên hợp tác xã, anh chị em hưu trí, mất sức phải tuân theo điều lệ, nội quy của hợp tác xã và được hưởng mọi quyền lợi như những xã viên khác.

Những người không vào hợp tác xã nhưng muốn tham gia công tác trong hợp tác xã thì nói chung hợp tác xã nên nhận cho họ được lao động trong hợp tác xã và giao công tác thích hợp với sức khỏe và khả năng của mỗi người.

Khi gia nhập hợp tác xã, việc đóng cổ phần do Đại hội xã viên xét và quyết định theo như điều lệ hợp tác xã.